

KẾT QUẢ THI PHÂN LOẠI TIẾNG ANH - TOEIC

HỌC KỲ : II

NĂM HỌC : 2017 - 2018

MÔN THI : *Thi phân loại tiếng Anh TOEIC*

Ca thi :

20/03/2018

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	NGHE				ĐỌC (100)	Điểm nghe quy đổi	Điểm đọc quy đổi	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM HỆ 10
				N1 (10)	N1 (30)	N3 (30)	N4 (30)					
1	1.4538E+1											
2	145380101											
3	380716	Vũ Phương Trà	3807	4	12	11	13	28	185	80	265	
4	382306	Bùi Thị Hoài	3823									
5	145380101	Đỗ Huy Hoàng	3901	10	25	29	29	82	495	405	900	10.0
6	390754	Lữ Thị Thảo Ly	3907	10	29	25	17	76	445	370	815	10.0
7	392628	Phạm Đức Quang	3926	9	26	25	22	69	450	330	780	10.0
8	390263	Nguyễn Trọng Khôi	3902	9	24	28	18	70	430	335	765	10.0
9	390449	Văn Thị Tuyết	3904	9	12	29	12	86	325	425	750	10.0
10	391763	Hoàng Thị Lệ Quyên	3917	5	19	13	9	98	220	495	715	10.0
11	391354	Chử Hà Phương	3913	7	18	18	13	85	290	420	710	10.0
12	391820	Đỗ Thị Hà Phương	3918	2	17	13	15	94	230	480	710	10.0
13	391747	Phạm Hà Linh	3917	10	14	9	5	100	175	495	670	10.0
14	391725	Lê Thị Hà	3917	5	11	11	11	95	175	485	660	10.0
15	391414	Bùi Thanh Hương	3914	9	18	13	16	74	290	360	650	10.0
16	391758	Đỗ Anh Minh	3917	5	15	13	14	83	230	410	640	10.0
17	391766	Lâm Tiến Tân	3917	6	18	12	12	81	240	400	640	10.0
18	392160	Nguyễn Tiến Đạt	3921	7	24	19	16	61	350	280	630	10.0
19	392603	Hà Thị Diễm	3926	5	13	25	21	63	340	290	630	10.0
20	390247	Lê Mai Hoa	3902	10	23	13	22	58	365	260	625	10.0
21	390315	Nguyễn Phương Linh	3903	3	6	10	11	99	130	495	625	10.0
22	391153	Vũ Hà My	3911	9	25	15	18	59	360	265	625	10.0
23	391817	Trần Hoàng Mỹ Linh	3918	4	18	12	9	85	200	420	620	10.0
24	391218	Đinh Hồng Thiên	3912	6	15	15	18	71	275	340	615	10.0
25	391916	Tăng Thị Hải Anh	3919	8	22	19	16	55	345	240	585	10.0
26	390203	Phạm Thị Thúy	3902	7	12	15	10	73	210	355	565	9.5
27	392741	Hoàng Thị Hương	3927	6	18	14	30	48	365	200	565	9.5
28	391971	Nguyễn Hồng Thơm	3919	7	16	16	13	64	260	300	560	9.5
29	392809	Cao Thị Thu Thảo	3928	7	22	19	16	50	340	215	555	9.5
30	390539	Nông Thị Xuân Thu	3905	7	12	24	26	45	370	180	550	9.5
31	391266	Đặng Thị Lan Anh	3912	9	20	17	13	54	310	235	545	9.5
32	391263	Phạm Hoàng Phương Anh	3912	5	22	17	14	53	300	230	530	9.0
33	391264	Nguyễn Hương Giang	3912	7	15	17	19	53	300	230	530	9.0
34	390564	Đỗ Quang Huy	3905	8	17	19	15	50	310	215	525	9.0
35	391253	Trần Thị Hằng	3912	9	19	17	19	44	340	175	515	9.0
36	391914	Vũ Thị Diệu Linh	3919	8	19	16	10	55	270	240	510	9.0
37	390440	Hoàng Thị Niệm	3904	3	20	12	16	56	255	250	505	9.0
38	390354	Nguyễn Thu Quỳnh	3903	7	17	18	11	50	270	215	485	8.5
39	391801	Nông Thị Khánh Hà	3918	7	19	15	18	44	310	175	485	8.5
40	390756	Nguyễn Khánh Hà	3907	6	14	13	18	50	255	215	470	8.0
41	390757	Lê Thị Oanh	3907	8	14	12	12	56	220	250	470	8.0
42	390936	Lương Thị Phương Nga	3909	7	16	15	11	52	245	225	470	8.0
43	391713	Nguyễn Thị Thu Hằng	3917	9	16	18	20	38	330	140	470	8.0
44	391729	Đinh Thị Hạnh	3917	7	17	13	10	53	230	230	460	8.0
45	391166	Âu Thị Minh Nguyệt	3911	7	16	10	15	50	240	215	455	8.0
46	392647	Nguyễn Mạnh Cường	3926	10	14	12	18	43	275	170	445	
47	390517	Hà Nguyệt Mai	3905	8	17	18	9	44	260	175	435	
48	390765	Đỗ Thanh Mai	3907	10	19		11	56	185	250	435	

KẾT QUẢ THI PHÂN LOẠI TIẾNG ANH - TOEIC

HỌC KỲ : II

NĂM HỌC : 2017 - 2018

MÔN THI : *Thi phân loại tiếng Anh TOEIC*

Ca thi :

20/03/2018

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	NGHE				ĐỌC (100)	Điểm nghe quy đổi	Điểm đọc quy đổi	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM HỆ 10
				N1 (10)	N1 (30)	N3 (30)	N4 (30)					
49	392024	Vũ Như Quỳnh	3920	8	13	16	15	42	260	165	425	
50	390850	Sùng Thị May	3908	9	21	10	16	37	290	130	420	
51	390159	Ngô Kiều Trang	3901	8	16	10	10	47	210	195	405	
52	392827	Đồng Thị Trang	3928	5	15	16	14	39	250	145	395	
53	391145	Đào Mai Hương	3911	6	20	10	11	41	230	160	390	
54	391732	Hoàng Thị Hiền	3917	8	15	13	6	47	195	195	390	
55	391627	Nguyễn Thị Hằng	3916	7	20	10	10	40	230	150	380	
56	391954	Giang Thuỳ Dung	3919	3	12	23	12	35	250	120	370	
57	392858	Đào Trí Dũng	3928	8	14	17	10	36	245	125	370	
58	392133	Hoàng Thị Thu Hà	3921	5	12	11	12	45	185	180	365	
59	390645	Phạm Hoàng Thanh	3906	6	10	17	11	40	210	150	360	
60	392031	Nguyễn Hoài Nam	3920	8	12	13	12	39	215	145	360	
61	390143	Trần Thị Phương Thảo	3901	10	11	10	10	41	190	160	350	
62	391410	Dương Thị Lành	3914	4	13	7	13	45	170	180	350	
63	391526	Bùi Văn Đạt	3915	6	15	13	14	33	240	110	350	
64	391162	Trần Thùy Linh	3911	3	14	14	11	40	195	150	345	
65	390980	Nguyễn Thùy Dương	3909	6	17	9	10	39	195	145	340	
66	391648	Lê Thị Thùy Dung	3916	6	16	14	10	34	220	115	335	
67	390915	Trần Hồng Nhung	3909	5	7	14	12	40	175	150	325	
68	391220	Trương Thị Uyên	3912	7	15	14	11	31	230	95	325	
69	390321	Trần Thị Quỳnh Trang	3903	3	11	8	12	41	150	160	310	
70	390708	Khung Thị Hương	3907	8	16	8	11	33	200	110	310	
71	390669	Vũ Thùy Linh	3906	3	14	11	13	33	190	110	300	
72	390431	Nông Thị Liên	3904	3	8	9	11	38	135	140	275	
73	391341	Nguyễn Kiều Loan	3913	7	7	11	11	32	165	100	265	
74	391731	Đỗ Xuân Tú	3917	6	9	11	12	30	175	90	265	
75	391601	Đinh Thị Thư	3916	5	14	10	9	27	175	70	245	
76	392530	Phạm Thị Trinh	3925	3	13	6	9	25	135	60	195	
77	390327	Vũ Thị Thủy	3903	4	9	5	10	27	120	70	190	
78	392768	Vũ Thùy Linh	3927	1	14	4	4	32	90	100	190	
79	391106	Xương Thị Thanh Dung	3911	8	6	5	10	25	125	60	185	
80	390234	Lê Thị Lan Anh	3902									
81	390319	Vũ Thị Quế	3903									
82	390625	Hoàng Thị Oanh	3906									
83	391961	Đặng Thị Mỹ	3919									
84	392117	Nguyễn Duy Thắng	3921									
85	392123	Lã Ngọc Nam	3921									
86	392145	Trần Quang Huy	3921									
87	392345	Ngô Khánh Hoà	3923									
88	392823	Hồ Thành Lộc	3928									
89	403835	Bùi Thọ Kiên	4038	10	29	23	25	82	480	405	885	10.0
90	402113	Đinh Hoàng Anh	4021	7	16	30	15	98	365	495	860	10.0
91	402037	Phạm Thị Hồng Ngọc	4020	5	23	29	29	77	475	380	855	10.0
92	403147	Lê Quỳnh Trang	4031	6	30	27	30	74	495	360	855	10.0
93	402521	Đỗ Minh Quang	4025	9	29	21	19	76	425	370	795	10.0
94	402530	Đỗ Hồng Nhung	4025	10	26	19	22	76	420	370	790	10.0
95	403612	Nguyễn Thảo Ly	4036	10	25	19	29	66	460	310	770	10.0
96	403138	Lê Thanh Hảo	4031	9	25	20	27	66	445	310	755	10.0

KẾT QUẢ THI PHÂN LOẠI TIẾNG ANH - TOEIC

HỌC KỲ : II

NĂM HỌC : 2017 - 2018

MÔN THI : *Thi phân loại tiếng Anh TOEIC*

Ca thi :

20/03/2018

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	NGHE				ĐỌC (100)	Điểm nghe quy đổi	Điểm đọc quy đổi	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM HỆ 10
				N1 (10)	N1 (30)	N3 (30)	N4 (30)					
97	401939	Phạm Nguyễn Quang Minh	4019	9	26	24	23	62	450	285	735	10.0
98	403158	Nguyễn Thị Phương	4031	10	20	21	20	71	385	340	725	10.0
99	402038	Đỗ Trọng Đạt	4020	7	16	22	29	67	400	320	720	10.0
100	402041	Trương Diệu Linh	4020	5	22	18	16	78	320	385	705	10.0
101	403163	Bùi Thị Vũ Hoa	4031	10	22	23	13	70	365	335	700	10.0
102	401828	Phạm Thị Nga	4018	8	26	27	15	61	410	280	690	10.0
103	402020	Lê Thị Thanh Xuân	4020	8	12	12	10	98	195	495	690	10.0
104	402838	Phạm Duy	4028	7	23	22	23	61	405	280	685	10.0
105	401953	Nguyễn Thị Tú Anh	4019	9	21	22	17	66	370	310	680	10.0
106	401510	Phạm Thị Thanh Thanh	4015	8	24	21	23	55	410	240	650	10.0
107	403139	Đàm Văn Thực	4031	9	23	22	17	59	385	265	650	10.0
108	400916	Phạm Thị Oanh	4009	6	6	28	13	74	270	360	630	10.0
109	400367	Phạm Thành Công	4003	7	21	23	21	53	390	230	620	10.0
110	403135	Phạm Văn Đông	4031	7	25	23	21	49	410	210	620	10.0
111	400404	Lù Thị Long	4004	7	18	21	27	48	395	200	595	10.0
112	400710	Trần Thị Huyền Trang	4007	10	19	29	17	44	405	175	580	10.0
113	401317	Nguyễn Thùy Giang	4013	8	24	16	16	54	340	235	575	10.0
114	400920	Lê Diệp Anh	4009	5	14	15	16	67	250	320	570	9.5
115	402034	Cao Phương Thảo	4020	10	16	18	25	48	370	200	570	9.5
116	403150	Nguyễn Thị Vân Anh	4031	8	16	14	15	64	270	300	570	9.5
117	403320	Mai Thị Ngọc Mai	4033	7	14	8	11	78	185	385	570	9.5
118	401032	Đặng Thủy Tiên	4010	10	23	14	17	52	340	225	565	9.5
119	403370	Ma Thị Sao	4033	8	28	9	19	49	340	210	550	9.5
120	401348	Hoàng Thị Thu Hương	4013	6	17	28	15	47	350	195	545	9.5
121	403364	Phạm Thị Quỳnh	4033	10	15	12	17	60	275	270	545	9.5
122	402523	Trần Quốc Lượng	4025	5	14	16	16	62	255	285	540	9.5
123	402211	Phạm Thị Tuyết	4022	9	13	4	13	73	180	355	535	9.5
124	403441	Quan Thị Nga	4034	10	22	16	19	44	360	175	535	9.5
125	401821	Hoàng Phương Thảo	4018	6	15	18	18	53	295	230	525	9.0
126	402836	Nguyễn Hồng Vân	4028	6	19	16	15	54	290	235	525	9.0
127	401034	Nguyễn Thị Như Quỳnh	4010	7	16	13	16	57	260	255	515	9.0
128	401028	Ngô Chi Linh	4010	6	16	11	17	56	250	250	500	8.5
129	402126	Lê Văn Cao	4021	10	19	19	7	51	280	220	500	8.5
130	400812	Đinh Thị Ngân	4008	6	15	16	20	48	295	200	495	8.5
131	401862	Hoàng Hồng Hạnh	4018	9	18	17	17	44	320	175	495	8.5
132	401106	Bùi Thị Quỳnh Anh	4011	3	14	24	12	51	270	220	490	8.5
133	401908	Lê Nguyễn Thạch Thảo	4019	7	23	15	10	48	280	200	480	8.5
134	401909	Nguyễn Thu Trang	4019	9	15	10	14	55	240	240	480	8.5
135	402508	Nguyễn Thị Hải Hà	4025	5	8	9	28	53	250	230	480	8.5
136	402007	Phạm Mai Phương	4020	10	15	29	13	33	360	110	470	8.0
137	402650	Nguyễn Thị Hậu	4026	10	17	15	27	32	370	100	470	8.0
138	402105	Vũ Quang Khải	4021	6	19	17	13	45	280	180	460	8.0
139	403318	Lưu Thị Quỳnh Hương	4033	6	13	16	25	39	315	145	460	8.0
140	402015	Lê Thị Ngọc Hồng	4020	7	17	15	12	48	255	200	455	8.0
141	402108	Trần Hiền Phương	4021	9	24	11	7	48	255	200	455	8.0
142	401810	Phùng Thị ánh Tuyết	4018	3	15	13	10	57	190	255	445	
143	401352	Lao Thị Ngọc ánh	4013	6	14	23	15	38	300	140	440	
144	402110	Nguyễn Tiến Đạt	4021	6	21	17	15	37	310	130	440	

KẾT QUẢ THI PHÂN LOẠI TIẾNG ANH - TOEIC

HỌC KỲ : II

NĂM HỌC : 2017 - 2018

MÔN THI : *Thi phân loại tiếng Anh TOEIC*

Ca thi :

20/03/2018

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	NGHE				ĐỌC (100)	Điểm nghe quy đổi	Điểm đọc quy đổi	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM HỆ 10
				N1 (10)	N1 (30)	N3 (30)	N4 (30)					
145	403039	Trần Thị Thu Hoa	4030A					88		435	435	
146	400426	Nguyễn Thị Ngọc Linh	4004	5	17	14	15	43	255	170	425	
147	402541	Ngô Thị Thu Thủy	4025	8	16	11	16	43	255	170	425	
148	401515	Nguyễn Thị Hoàng Giang	4015	6	14	13	15	45	240	180	420	
149	401534	Dương Minh Trang	4015	6	15	8	7	57	165	255	420	
150	403143	Trần Thị Quỳnh	4031	4	13	16	11	49	210	210	420	
151	401866	Nguyễn Thúy Quỳnh	4018	10	11	10	6	55	170	240	410	
152	400805	Nguyễn Thùy Ngân	4008	8	21	15	12	34	290	115	405	
153	401111	Nguyễn Thị Nga	4011	8	12	14	18	38	260	140	400	
154	402124	Vũ Thị Thanh Tâm	4021	6	15	11	15	43	230	170	400	
155	401347	Vương Tin	4013	7	16	15	8	44	220	175	395	
156	400413	Nguyễn Thị Hoi	4004	6	16	13	10	44	215	175	390	
157	402115	Phạm Khánh Linh	4021	6	9	9	13	51	170	220	390	
158	401957	Nguyễn Bích Hòa	4019	9	16	14	13	36	260	125	385	
159	403244	Vương Hồng Huyền	4032	10	18	13	11	36	260	125	385	
160	402810	Trần Thị Thanh Nhân	4028	5	13	17	14	36	245	125	370	
161	401137	Lê Thị Giang	4011	5	14	11	12	43	195	170	365	
162	402114	Trần Trung Đức	4021	9	13	14	13	35	245	120	365	
163	401108	Dương Thị Ngọc ánh	4011	6	12	11	16	39	215	145	360	
164	401349	Nguyễn Thị Hằng	4013	4	19	9	11	41	200	160	360	
165	402542	Khương Thuỷ Tiên	4025	10	11	10	13	40	210	150	360	
166	402814	Lê Hồng Thẩm	4028	8	17	12	13	33	250	110	360	
167	401906	Trần Thị Hường	4019	6	15	18	13	30	260	90	350	
168	400302	Phạm Quốc Huy	4003	7	17	10	11	37	215	130	345	
169	400923	Trịnh Thị Tố Uyên	4009	9	12	11	10	39	195	145	340	
170	401805	Đỗ Khánh Linh	4018	6	14	11	4	45	160	180	340	
171	401803	Lê Thị Thanh Nhân	4018	6	16	10	11	37	200	130	330	
172	403447	Bùi Thị Ngân	4034	3	15	20	11	29	245	85	330	
173	401946	Đặng Bích Phương	4019	5	18	14	12	28	245	80	325	
174	401806	Vũ Thị Duyên	4018	10	11	12	10	35	200	120	320	
175	402152	Vũ Thị Ngọc ánh	4021	6	14	9	9	39	175	145	320	
176	402656	Nguyễn Thị Thuận	4026	4	12	14	12	36	195	125	320	
177	402011	Nguyễn Thị Thu Chà	4020	4	18	11	13	31	220	95	315	
178	402253	Cà Văn Chung	4022	4	10	11	15	36	185	125	310	
179	400424	Lò Thị Dung	4004	7	13	13	10	32	200	100	300	
180	401302	Hoàng Thị Thảo	4013	3	15	11	8	36	170	125	295	
181	402104	Vũ Thị Giang	4021	5	16	11	12	29	210	85	295	
182	402024	Nguyễn Phương Linh	4020	5	11	8	14	33	175	110	285	
183	402112	An Minh Cường	4021	4	12	11	9	34	165	115	280	
184	403322	Hoàng Như Quỳnh	4033	5	12	7	8	36	140	125	265	
185	402201	Trần Thị Trà My	4022	4	13	8	10	29	160	85	245	
186	402528	Phạm Thúy Hiền	4025	4	10	13	10	25	170	60	230	
187	401832	Nguyễn Thị Tuyết Mai	4018	3	12	10	10	26	160	65	225	
188	402313	Phạm Tùng Sơn	4023	4	8	8	10	29	130	85	215	
189	400814	Ma Doãn Thế	4008	6	11	4	7	26	120	65	185	
190	402539	Thạch Thị Lâm Oanh	4025	3	5	6	5	32	70	100	170	
191	400418	Hoàng Thị Thanh Xuân	4004									
192	400845	Nguyễn Giang Uy	4008									

Ca thi :

20/03/2018

[illegible]

Hà Nội, Ngày tháng năm 2017

TRUNG TÂM CNTT

PHÒNG ĐÀO TẠO

THANH TRA ĐÀO TẠO

TRUNG TÂM ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

BAN GIÁM HIỆU